SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3178/BC-DVVL

*Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

# BÁO CÁO
## Phân tích thị trường lao động thành phố Cần Thơ năm 2025 và dự báo nhu cầu nhân lực năm 2026

Trong năm 2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ đã thu thập, khảo sát thông tin cung, cầu lao động từ Cổng thông tin Việc làm Cần Thơ tại địa chỉ www.vieclamcantho.vn, www.thitruonglaodonghaugiang.net, www.vieclamsoctrang.net, thông tin đăng tuyển trên báo, đài, các trang mạng điện tử của 6.040 lượt doanh nghiệp, với 113.803 chỗ làm việc trống cần tuyển và thông tin của 68.525 lượt người tìm việc tại thành phố Cần Thơ. Qua phân tích thông tin thu thập được, cho thấy tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ trong năm 2025 như sau:

### 1.Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ năm 2025

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ trong năm 2025 ghi nhận một dấu mốc mang tính bước ngoặt trong lịch sử hành chính và kinh tế của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Căn cứ vào các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sáp nhập tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ thành 01 thành phố trực thuộc Trung ương mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ sau sáp nhập có diện tích tự nhiên 6.360 km2, quy mô dân số là 4.199.806 người, số lượng đơn vị hành chính trực thuộc là 103 với 31 phường, 72 xã. Sự sáp nhập này không chỉ đơn thuần là sự cộng gộp về mặt cơ học các chỉ số địa lý mà còn là một chiến lược tái cấu trúc toàn diện thị trường lao động, biến Cần Thơ trở thành trung tâm kinh tế biển, kinh tế sông và dịch vụ logistics với quy mô lớn tại miền Nam Việt Nam.

Theo Báo cáo số 187/BC-UBND về Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, năm 2025 tăng trưởng kinh tế Thành phố đạt khá, các khu vực đều có mức tăng tích cực so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất công nghiệp phục hồi, duy trì chỉ số sản xuất tăng 10%; nhiều dự án hạ tầng giao thông và đô thị lớn được đẩy nhanh tiến độ (cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; các tuyến đường tỉnh; các nút giao thông trọng điểm, hạ tầng khu công nghiệp, các dự án hạ tầng năng lượng…). Thương mại - dịch vụ tăng trưởng tốt đúng kịch bản phấn đấu. Sản xuất nông nghiệp ổn định. Chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề, chú trọng chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông, chuyển đổi số và công tác dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tình

hình quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

Cụ thể, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn ước đạt 7,23% (khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước tăng 3,79%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước tăng 8,01% (trong đó: công nghiệp ước tăng 6,79%); khu vực dịch vụ ước tăng 8,79%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,99%). Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 94,94 triệu đồng/người. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi tích cực, nhất là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo với một số ngành chủ lực như: chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, dược phẩm, vật liệu xây dựng... Ước cả năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10% so với năm 2024. Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, hầu hết doanh thu của các lĩnh vực đều tăng so với cùng kỳ năm 2024. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025 thực hiện được 360.072 tỷ đồng, đạt kế hoạch năm và tăng 20,02% so với năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ ước đạt 5.508 triệu USD, đạt kế hoạch năm và tăng 10,8% so với năm 2024. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.313 triệu USD, tăng 17,1% so với năm 2024; hàng hóa nhập khẩu của thành phố chủ yếu là hàng hóa phục vụ loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất,… Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội ước năm 2025 đạt 84.680 tỷ đồng, tăng 10,45% so với năm 2024; trong đó, vốn Nhà nước đạt 33.980 tỷ đồng, chiếm 40,12% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 6,74%; vốn ngoài Nhà nước đạt 48.750 tỷ đồng, chiếm 57,57%, tăng 13,32%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1.950 tỷ đồng, chiếm 2,30%, tăng 7,61%.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025; Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025), tăng trưởng chưa đồng đều trong nội bộ ngành: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao trong lĩnh vực công nghiệp nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ thị trường, lượng hàng tồn kho tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp khá cao, công suất, năng lực đầu tư mới, đầu tư mở rộng tăng chậm. Một số công trình trọng điểm tiến độ còn chậm, chưa đóng góp vào tăng trưởng. Dịch vụ chất lượng cao phát triển chưa đồng đều; du lịch chưa khai thác hết tiềm năng của địa phương, chưa xây dựng được sản phẩm du lịch đặc thù, liên kết trong hoạt động du lịch lữ hành gắn với cơ sở lưu trú trên địa bàn chưa phát huy hiệu quả; hoạt động xuất khẩu dễ bị ảnh hưởng bởi các chính sách thuế, rào cản kỹ thuật; phát triển thương mại điện tử chưa thật sự bền vững.

Một số nguyên nhân khách quan có thể kể đến là: tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến khó lường, gây tác động đến kinh tế trong nước, từ đó ảnh hưởng đến tình hình tăng trưởng các ngành, lĩnh vực của các địa phương; chi phí sản xuất trong các ngành đều tăng, sản xuất công nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phục hồi kinh tế và sức mua của thị trường; nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ảnh

hưởng đến tiêu thụ hàng hóa; sức mua thị trường thương mại truyền thống sụt giảm, người tiêu dùng có xu hướng mua sắm trên các trang thương mại điện tử,... Bên cạnh đó, các nguyên nhân chủ quan khác như: công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương chưa thật sự chặt chẽ; công tác dự báo và xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế chưa linh hoạt, một số ngành chưa chủ động trong đề xuất nhiệm vụ; công tác giải ngân còn nhiều khó khăn; năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế; tình trạng khan hiếm nguồn vật liệu xây dựng như cát, đá,... làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công một số công trình trọng điểm.

**2. Nhu cầu tuyển dụng lao động tại thành phố Cần Thơ**

Năm 2025, thành phố Cần Thơ có 4.600 doanh nghiệp đăng ký mới, với tổng vốn đăng ký là 26.862,62 tỷ đồng, tăng 32,76% về số lượng doanh nghiệp và giảm 3,16% về vốn so cùng kỳ. Số lượng doanh nghiệp giải thể tự nguyện: 520 doanh nghiệp các loại hình, tăng 30% về số lượng doanh nghiệp so với cùng kỳ; 800 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 23,12% về số lượng doanh nghiệp so với cùng kỳ, có 1.440 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tăng 7,5% so với cùng kỳ. Lũy kế toàn thành phố có khoảng 20.500 doanh nghiệp đang hoạt động. Ước hồ sơ đăng ký qua mạng đạt tỷ lệ 90%. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngoài khu công nghiệp: lũy kế đến nay, trên địa bàn thành phố có 78 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 2.784 triệu USD; thu hồi 05 dự án, vốn 1,9 triệu USD. *(Theo Báo cáo số 187/BC-UBND về Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố)*

Thị trường lao động thành phố Cần Thơ năm 2025 ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực nhờ sự phát triển của các khu công nghiệp và dự án đầu tư mới. Nhu cầu nhân lực vẫn tăng, chủ yếu ở nhóm nghề lao động phổ thông, điều này không chỉ tạo thêm nhiều cơ hội việc làm mà còn góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động, phản ánh bức tranh đầy triển vọng về thị trường việc làm của địa phương. Theo Ban Quản lý Các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Cần Thơ, trong giai đoạn 2020 - 2025, các khu công nghiệp Cần Thơ đã tạo việc làm cho hơn 515.000 lượt lao động. Điều này cho thấy thị trường lao động Cần Thơ có sự chuyển dịch mạnh mẽ khi thành phố thúc đẩy công nghiệp hóa và phát triển các dịch vụ hiện đại. Sự mở rộng của các khu công nghiệp, tốc độ tăng trưởng của thương mại - logistics và nhu cầu chuyển đổi số gia tăng tại doanh nghiệp đã tạo ra lượng lớn việc làm mới. Nhìn chung, nhu cầu tuyển dụng lao động tại Cần Thơ trong năm 2025 tăng mạnh, đặc biệt là vào thời điểm cuối năm, với các lĩnh vực "khát" nhân lực như: Công nghiệp chế biến, Nông nghiệp công nghệ cao, Logistics, Thương mại - Dịch vụ và Y tế. Các vị trí phổ biến bao gồm: Công nhân sản xuất, May mặc, Bán hàng, Phục vụ, Nhân viên văn phòng, Kỹ sư nông nghiệp, Tài xế, Kho vận,... Các doanh nghiệp cần tuyển thêm nhân lực thời vụ, lao động phổ thông và cả nhân sự có chuyên môn để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, điều này cho thấy sự đa dạng của thị trường lao động Thành phố.

Dưới đây là thống kê nhu cầu tuyển dụng lao động tại Cần Thơ của 6.040 lượt doanh nghiệp trong năm 2025, với 113.803 vị trí việc làm trống cần tuyển ở các nhóm nghề chính sau:

**Bảng 1:** Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ năm 2025 ở một số nhóm nghề chính

| STT | Nhóm nghề | Tổng (Lượt người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 1 | Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp | 137 | 0,12% |
| 2 | Lãnh đạo các cơ quan Tập đoàn, Tổng công ty và tương đương | 178 | 0,16% |
| 3 | Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật | 1.069 | 0,94% |
| 4 | Nhà chuyên môn về sức khỏe | 488 | 0,43% |
| 5 | Nhà chuyên môn về giáo dục | 536 | 0,47% |
| 6 | Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý | 643 | 0,57% |
| 7 | Nhà chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông | 1.024 | 0,90% |
| 8 | Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội | 151 | 0,13% |
| 9 | Kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật | 8.482 | 7,45% |
| 10 | Kỹ thuật viên sức khoẻ | 717 | 0,63% |
| 11 | Nhân viên về kinh doanh và quản lý | 10.418 | 9,15% |
| 12 | Nhân viên luật pháp, văn hoá, xã hội | 123 | 0,11% |
| 13 | Kỹ thuật viên thông tin và truyền thông | 1.788 | 1,57% |
| 14 | Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy | 723 | 0,64% |
| 15 | Nhân viên dịch vụ khách hàng | 3.239 | 2,85% |
| 16 | Nhân viên ghi ghép số liệu và vật liệu | 857 | 0,75% |
| 17 | Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác | 494 | 0,43% |
| 18 | Nhân viên dịch vụ cá nhân | 495 | 0,43% |
| 19 | Nhân viên bán hàng | 1.965 | 1,73% |
| 20 | Nhân viên chăm sóc cá nhân | 172 | 0,15% |
| 21 | Nhân viên dịch vụ bảo vệ | 703 | 0,62% |
| 22 | Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 2.615 | 2,30% |
| 23 | Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng | 7.713 | 6,78% |
| 24 | Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan | 1.183 | 1,04% |
| 25 | Thợ thủ công và thợ liên quan đến in | 3.603 | 3,17% |

| STT | Nhóm nghề | Tổng (Lượt người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 26 | Thợ điện và thợ điện tử | 1.295 | 1,14% |
| 27 | Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan | 35.436 | 31,14% |
| 28 | Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định | 2.353 | 2,07% |
| 29 | Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động | 534 | 0,47% |
| 30 | Lao động giản đơn | 24.669 | 21,68% |
| **Tổng** | | **113.803** | **100%** |

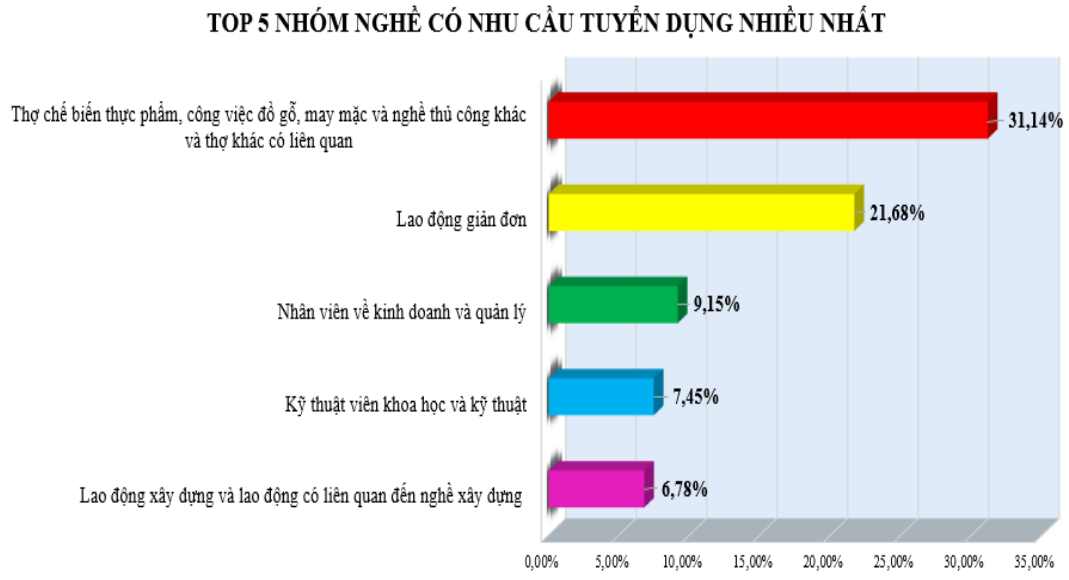
*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

a) 05 nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất

Theo số liệu thống kê *(Bảng 1 và Biểu đồ 1)* của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ, nhu cầu tuyển dụng tại Cần Thơ tập trung nhiều nhất ở các nhóm nghề: Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan, chiếm 31,14% trong tổng số nhu cầu tuyển dụng, với các vị trí: Công nhân chế biến, Công nhân may, Công nhân sản xuất,…Tiếp đến là nhóm nghề Lao động giản đơn, chiếm 21,68% trong tổng số nhu cầu tuyển dụng, ở các vị trí: Giao hàng, Quét dọn, Đóng gói,… Nhóm Nhân viên về kinh doanh và quản lý chiếm 9,15%, với các vị trí: Nhân viên kinh doanh, Nhân viên thị trường, Nhân viên thu mua,… Nhóm Kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật chiếm 7,45%, ở các vị trí: Kỹ thuật viên kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật viên vận hành công nghệ thông tin và truyền thông,… Nhóm Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng chiếm 6,78%, với các vị trí: Thợ kích kéo, Thợ hàn, Thợ đổ bê tông, Thợ lợp mái,…

**Biểu đồ 1:** Các nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất

*Đơn vị tính: %*



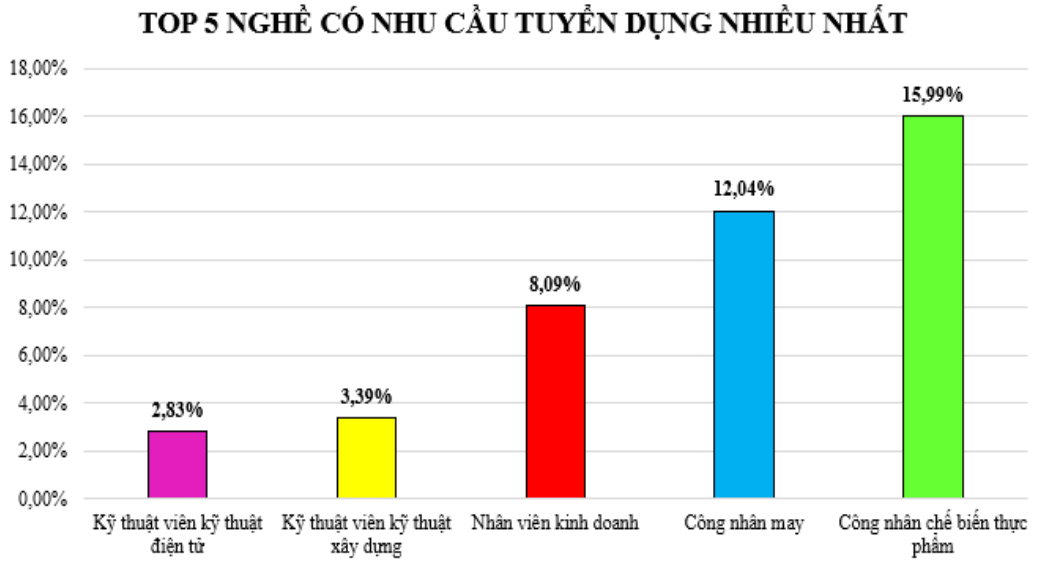

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

b) 05 nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất

Tại thành phố Cần Thơ, nhu cầu tuyển dụng tập trung nhiều nhất ở một số nghề sau: Công nhân chế biến thực phẩm (chiếm 15,99%), Công nhân may (chiếm 12,04%), Nhân viên kinh doanh (chiếm 8,09%), Kỹ thuật viên kỹ thuật xây dựng (chiếm 3,39%) và Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử (chiếm 2,83%).

**Biểu đồ 2:** Các nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất

*Đơn vị tính: %*



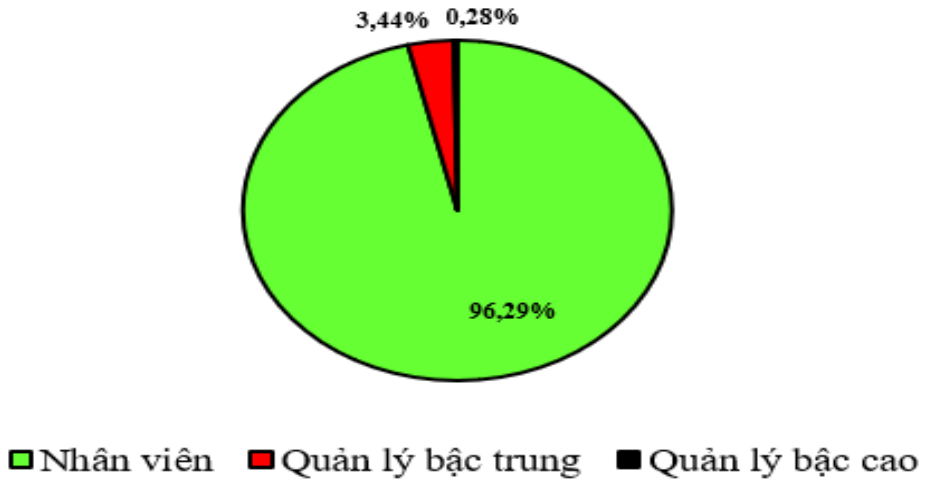

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

c) Vị trí tuyển dụng theo cấp bậc

Từ số liệu thống kê *(Bảng 1 - Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ năm 2025 ở một số nhóm nghề chính)* của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ cho thấy, tỷ lệ vị trí tuyển dụng theo cấp bậc như sau: vị trí Nhân viên chiếm tỷ lệ cao nhất là 96,29%, tiếp theo là Quản lý bậc trung chiếm 3,44% và cuối cùng là Quản lý bậc cao chỉ chiếm 0,28%.

**Biểu đồ 3:** Vị trí tuyển dụng theo cấp bậc

*Đơn vị tính: %*




*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

### 3. Nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động

Thị trường lao động Cần Thơ ghi nhận sự chuyển dịch mạnh mẽ khi thành phố thúc đẩy công nghiệp hóa và phát triển các dịch vụ hiện đại. Sự mở rộng của các khu công nghiệp, tốc độ tăng trưởng của thương mại - logistics và nhu cầu chuyển đổi số gia tăng tại doanh nghiệp đã tạo ra lượng lớn việc làm mới. Đặc biệt, sau sát nhập thì thành phố Cần Thơ giữ vai trò là "đầu tàu" phát triển của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong năm 2025, Thành phố tập trung thu hút đầu tư, đặc biệt trong các khu công nghiệp và dự án hạ tầng, điều này tạo ra nhiều việc làm mới và nâng cao năng suất lao động. Thành phố cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Khi nhu cầu tuyển dụng nhân lực chất lượng cao gia tăng, người lao động có trình độ, chuyên môn tại Cần Thơ, đặc biệt là sinh viên mới ra trường có nhiều cơ hội hơn để bước vào các ngành đang "khát" nhân lực nếu có đầy đủ các kỹ năng cần thiết và đáp ứng được yêu cầu công việc. Tuy nhiên, sự trỗi dậy mạnh mẽ của công nghệ cũng đang đe dọa sự tồn tại của nhiều ngành nghề truyền thống. Các công việc mang tính chất lặp đi lặp lại cao, đòi hỏi ít kỹ năng tư duy sáng tạo đang dần bị thu hẹp. Đây là một thách thức không nhỏ đối với những người lao động đang làm việc trong các lĩnh vực này, buộc họ phải nhanh chóng học hỏi, chuyển đổi kỹ năng để thích ứng với những ngành nghề mới có tiềm năng phát triển hơn.

Năm 2025 đã mở ra khá nhiều cơ hội việc làm cho lao động Cần Thơ khi các ngành mũi nhọn thiếu nhân lực ngày càng lớn. Đây là thời điểm để người lao động chủ động nâng cao kỹ năng và tận dụng lợi thế thị trường. Khi chuẩn bị tốt và đáp ứng đúng nhu cầu doanh nghiệp, người lao động hoàn toàn có thể tìm được công việc ổn định và phát triển ngay tại địa phương. Thị trường lao động Thành phố trong năm 2025 cũng chứng kiến sự thay đổi rõ rệt trong xu hướng tìm việc. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, người lao động không chỉ chú trọng đến thu nhập mà còn quan tâm sâu sắc đến môi trường làm việc, cơ hội phát triển và sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Ngoài tìm việc trong nước, nhiều người lao động còn lựa chọn đi làm việc ở nước ngoài, nhiều nhất là tại thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản nhằm nâng cao thu nhập và tích lũy kinh nghiệm quốc tế. Tuy nhiên, để thành công tại các thị trường ngoài nước, người lao động cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về thể lực, ngoại ngữ, kỹ năng nghề và sự hiểu biết về văn hóa làm việc; đồng thời lưu ý khi chọn các đơn vị phái cử uy tín để được hỗ trợ đào tạo, tư vấn và bảo vệ quyền lợi khi làm việc ở nước ngoài. Theo thống kê của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ trong năm 2025, số lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm là 68.525 lượt người, tập trung chủ yếu ở nhóm lao động phổ thông.

**Bảng 2**: Nhu cầu tìm việc của người lao động tại thành phố Cần Thơ năm 2025 ở một số nhóm nghề chính

| STT | Nhóm nghề | Tổng (Lượt người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 1 | Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp | 0 | 0,00% |

| STT | Nhóm nghề | Tổng (Lượt người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 2 | Lãnh đạo các cơ quan Tập đoàn, Tổng công ty và tương đương | 84 | 0,12% |
| 3 | Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật | 289 | 0,42% |
| 4 | Nhà chuyên môn về sức khỏe | 914 | 1,33% |
| 5 | Nhà chuyên môn về giáo dục | 1.244 | 1,82% |
| 6 | Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý | 1.274 | 1,86% |
| 7 | Nhà chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông | 1.157 | 1,69% |
| 8 | Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội | 581 | 0,85% |
| 9 | Kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật | 2.922 | 4,26% |
| 10 | Kỹ thuật viên sức khoẻ | 1.729 | 2,52% |
| 11 | Nhân viên về kinh doanh và quản lý | 6.420 | 9,37% |
| 12 | Nhân viên luật pháp, văn hoá, xã hội | 1.923 | 2,81% |
| 13 | Kỹ thuật viên thông tin và truyền thông | 2.053 | 3,00% |
| 14 | Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy | 7.613 | 11,11% |
| 15 | Nhân viên dịch vụ khách hàng | 2.069 | 3,02% |
| 16 | Nhân viên ghi ghép số liệu và vật liệu | 750 | 1,09% |
| 17 | Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác | 442 | 0,65% |
| 18 | Nhân viên dịch vụ cá nhân | 624 | 0,91% |
| 19 | Nhân viên bán hàng | 2.819 | 4,11% |
| 20 | Nhân viên chăm sóc cá nhân | 184 | 0,27% |
| 21 | Nhân viên dịch vụ bảo vệ | 999 | 1,46% |
| 22 | Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 1.169 | 1,71% |
| 23 | Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng | 4.637 | 6,77% |
| 24 | Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan | 676 | 0,99% |
| 25 | Thợ thủ công và thợ liên quan đến in | 216 | 0,32% |
| 26 | Thợ điện và thợ điện tử | 1.219 | 1,78% |
| 27 | Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan | 15.521 | 22,65% |

| STT | Nhóm nghề | Tổng (Lượt người) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 28 | Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định | 316 | 0,46% |
| 29 | Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động | 1.075 | 1,57% |
| 30 | Lao động giản đơn | 7.606 | 11,10% |
| **Tổng** | | **68.525** | **100%** |

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

a) 05 nhóm nghề người lao động có nhu cầu tìm việc nhiều nhất

Qua số liệu tại Bảng 2 và Biểu đồ 4 cho thấy, 05 nhóm nghề mà người lao động Cần Thơ có nhu cầu tìm việc nhiều nhất trong năm 2025, cụ thể: Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan (chiếm 22,65%), Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy (chiếm 11,11%), Lao động giản đơn (chiếm 11,10%), Nhân viên về kinh doanh và quản lý (chiếm 9,37%) và Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng (chiếm 6,77%) trong tổng số nhu cầu tìm việc của người lao động.

**Biểu đồ 4:** Các nhóm nghề có người lao động tìm việc nhiều nhất

*Đơn vị tính: %*



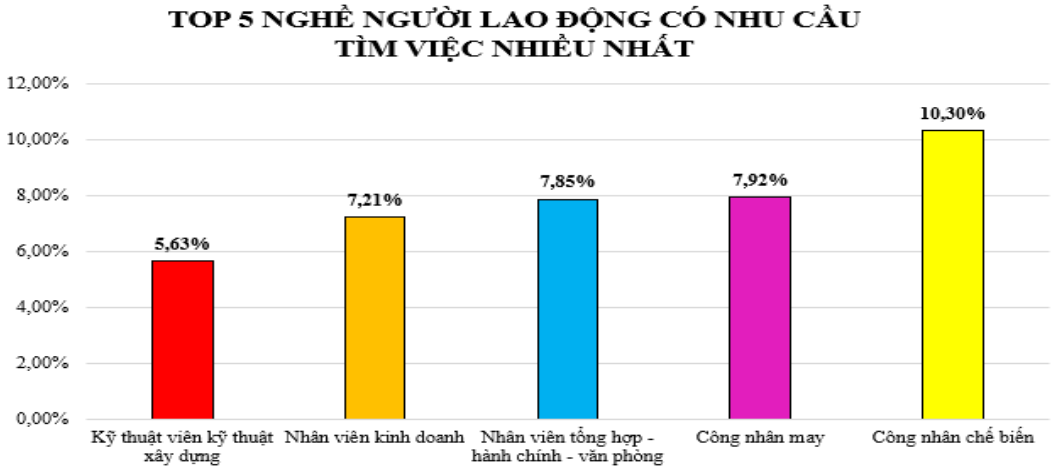

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

b) 05 nghề người lao động có nhu cầu tìm việc nhiều nhất

Trong năm 2025, nhu cầu tìm việc của người lao động tập trung nhiều nhất ở các nghề sau: Công nhân chế biến (chiếm 10,30%), Công nhân may (chiếm 7,92%), Nhân viên tổng hợp - hành chính - văn phòng (chiếm 7,85%), Nhân viên kinh doanh (chiếm 7,21%) và Kỹ thuật viên kỹ thuật xây dựng (chiếm 5,63%).

**Biểu đồ 5:** Các nghề có người lao động tìm việc nhiều nhất

*Đơn vị tính: %*



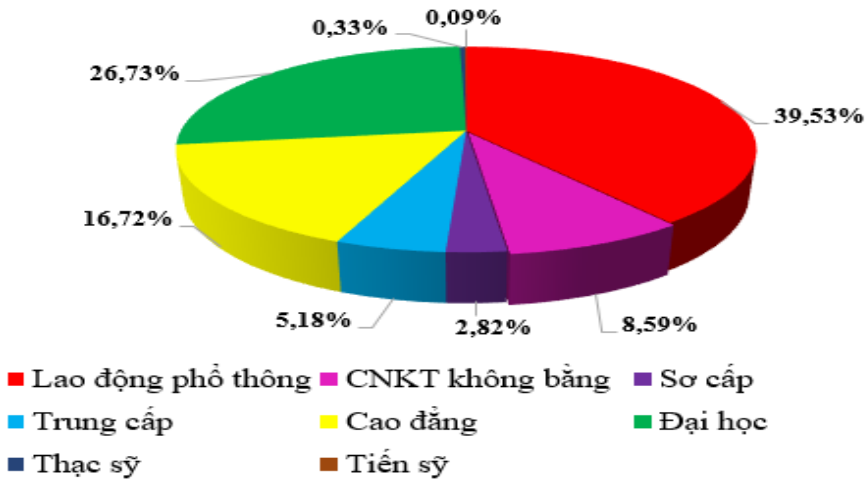

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

c) Nhu cầu tìm việc theo trình độ

Theo số liệu khảo sát của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ, nhu cầu tìm việc trong năm 2025 chủ yếu ở các nhóm trình độ: Lao động phổ thông (chiếm 39,53%), Đại học (chiếm 26,73%), Cao đẳng (chiếm 16,72%) và Công nhân kỹ thuật không bằng (chiếm 8,59%) trong tổng nhu cầu tìm việc của lao động Thành phố.

**Biểu đồ 6:** Nhu cầu tìm việc của người lao động theo trình độ

*Đơn vị tính: %*



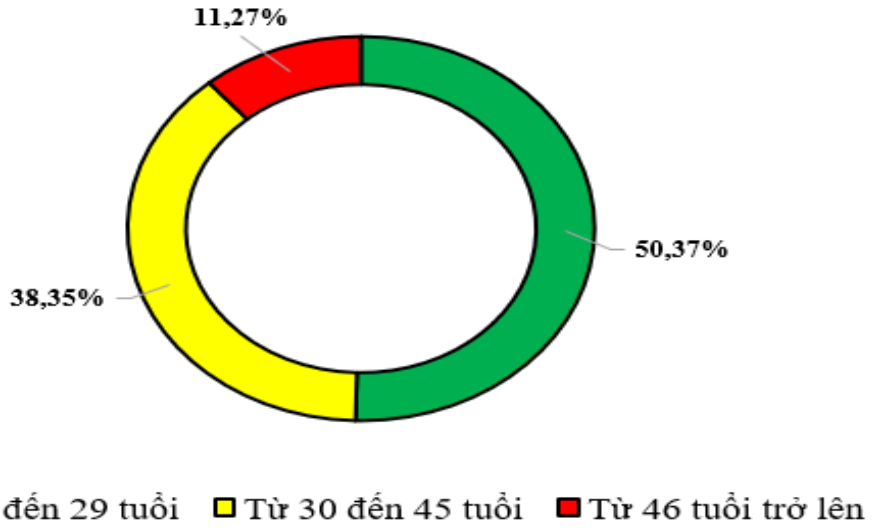

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

d) Nhu cầu tìm việc theo độ tuổi

Qua Biểu đồ 7, có thể thấy tỷ lệ nhu cầu tìm việc của người lao động theo độ tuổi như sau: nhóm tuổi từ 18 đến 29 chiếm tỷ lệ cao nhất với 50,37%, nhóm tuổi từ 30 đến 45 chiếm 38,35% và chiếm tỷ lệ thấp nhất với 11,27% là nhóm từ 46 tuổi trở lên.

**Biểu đồ 7:** Nhu cầu tìm việc của người lao động theo độ tuổi

*Đơn vị tính: %*



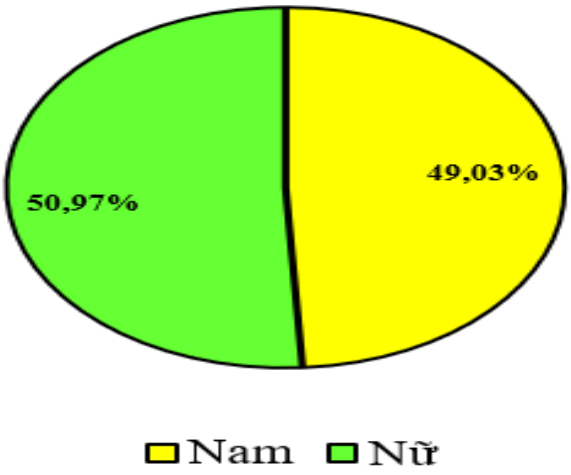

*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

e) Nhu cầu tìm việc theo giới tính

Số liệu khảo sát của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ cho thấy sự chênh lệch không đáng kể giữa nhu cầu tìm việc của người lao động Nam và Nữ, cụ thể: giới tính Nam chiếm 49,03% và giới tính Nữ chiếm 50,97%.

**Biểu đồ 8:** Nhu cầu tìm việc của người lao động theo giới tính

*Đơn vị tính: %*




*(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

**4. Tình hình kết nối việc làm cho người lao động tìm việc với nhà tuyển dụng có nhu cầu**

Thành phố đã chủ động khảo sát, dự báo thị trường lao động; đẩy mạnh việc kết nối hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động bằng nhiều hình thức như tư vấn trực tiếp, tư vấn online; tuyên truyền, quảng bá giao dịch việc làm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tổ chức các ngày hội việc làm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các trường học, địa phương nhằm giúp kết nối

việc làm cho người lao động tìm việc với nhà tuyển dụng có nhu cầu. Bên cạnh đó, các chính sách về thị trường lao động cũng tiếp tục được thực hiện có hiệu quả góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người sử dụng lao động trong quá trình tuyển dụng lao động. Dù vậy, thị trường lao động tại Cần Thơ vẫn đối mặt với khoảng cách giữa nhu cầu và nguồn cung lao động. Nhiều doanh nghiệp phải tuyển dụng liên tục do thiếu ứng viên có kỹ năng phù hợp, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn sâu như Công nghệ thông tin, Y tế, Logistics hay Giáo dục. Việc thiếu hụt nhân lực chất lượng cao khiến áp lực tuyển dụng gia tăng, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao kỹ năng và đào tạo lại cho lực lượng lao động địa phương.

Bên cạnh đó, Cần Thơ đang phải đối mặt với hiện tượng "chảy máu chất xám". Dù thành phố Cần Thơ là trung tâm đào tạo của khu vực, nhưng phần lớn sinh viên tốt nghiệp hoặc người lao động có kinh nghiệm lại chuyển đến các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh để tìm cơ hội việc làm tốt theo mong muốn. Điều này tạo ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp địa phương khi muốn thu hút và giữ chân người lao động địa phương. Ngoài ra, Cần Thơ cũng như nhiều thành phố lớn khác trong cả nước hiện đang đối mặt một thực tế đáng chú ý: nguồn lao động trẻ dồi dào nhưng thiếu kinh nghiệm, trong khi thị trường lại "khát" nhân sự kinh nghiệm. Các doanh nghiệp đang ưu tiên tuyển dụng những người có khả năng làm việc ngay nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro đào tạo lại, trong khi sinh viên tốt nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế. Sự thiếu hụt kinh nghiệm khiến lực lượng lao động trẻ gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với những ứng viên có nhiều kinh nghiệm hơn.

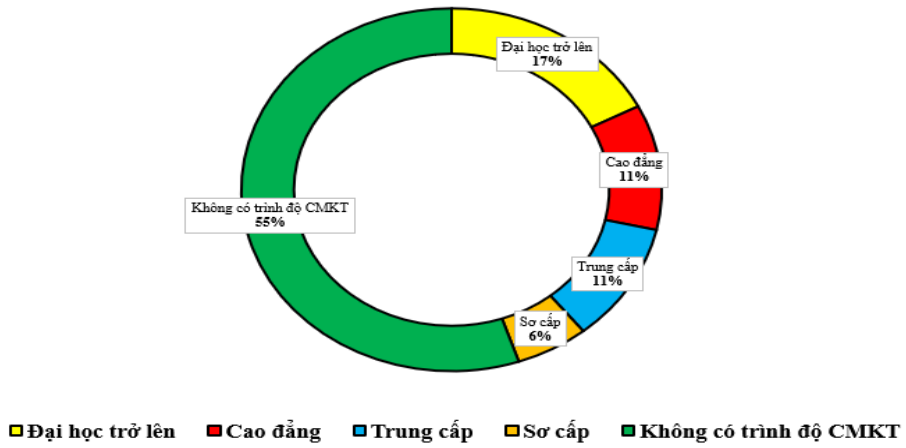
Với những bất cập của thị trường lao động, công tác kết nối việc làm cho người lao động tìm việc với nhà tuyển dụng có nhu cầu gặp không ít khó khăn, tuy nhiên Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trung tâm) đã thực hiện tốt vai trò cầu nối  của mình, cụ thể là trong năm 2025, Trung tâm đã thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 257.500 lượt người, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 27.062 lượt người, cung ứng lao động trong và ngoài nước cho 5.257 lượt người; thu thập và nhập vào phần mềm dự báo thị trường lao động 17.494 lượt người tìm việc và 19.413 chỗ làm việc làm trống. Đồng thời, Trung tâm tổ chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức các sự kiện giao dịch việc làm như: tổ chức các ngày hội việc làm, các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm, các trường học, địa phương; tổ chức định kỳ hàng quý Phiên Giao dịch việc làm trực tuyến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ và các tỉnh, thành phố lân cận. Bên cạnh đó, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được thực hiện khá tốt. Đến thời điểm báo cáo, có 2.539 người lao động thành phố Cần Thơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Saudi Arabia, UAE, Hy Lạp, Mỹ, Nga, Đức,… Ngoài ra, Trung tâm cũng tổ chức tập huấn kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng tham gia phỏng vấn cho 8.260 người lao động, sinh viên các trường nhằm chuẩn bị tốt cho sinh viên và người lao động các kỹ năng cần thiết trước khi tham gia vào thị trường lao động và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Theo Báo cáo Tình hình tuyển dụng lao động của doanh nghiệp và kết quả kết nối việc làm năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ, Trung tâm đã kết nối việc làm cho 30.683 lượt người lao động, tập trung chủ yếu ở các

nhóm trình độ sau: Không có trình độ CMKT chiếm tỷ lệ cao nhất là 55%, tiếp theo là người lao động có trình độ Đại học trở lên với tỷ lệ 17%.

**Biểu đồ 9:** Kết quả kết nối việc làm

*Đơn vị tính: %*




*(Nguồn: Số liệu báo cáo kết quả kết nối việc làm trong năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

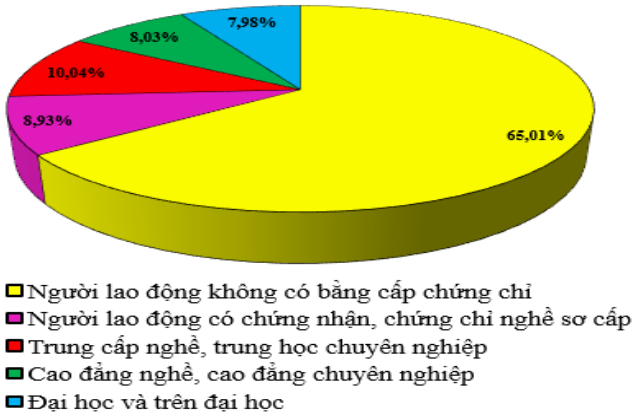
## 5. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Về công tác hỗ trợ, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trong năm 2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ đã tiếp nhận 28.921 hồ sơ đề nghị hưởng BHTN, trình Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ ban hành 27.325 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền 538.976.855.377 đồng. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 129.589 lượt người lao động, trình Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ ban hành 1.656 quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động.

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ, tỷ lệ người lao động thất nghiệp trên địa bàn theo trình độ như sau: Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ (chiếm 65,01%), Trung cấp nghề, Trung học chuyên nghiệp (chiếm 10,04%),…

**Biểu đồ 10:** Tỷ lệ thất nghiệp theo trình độ

*Đơn vị tính: Người*

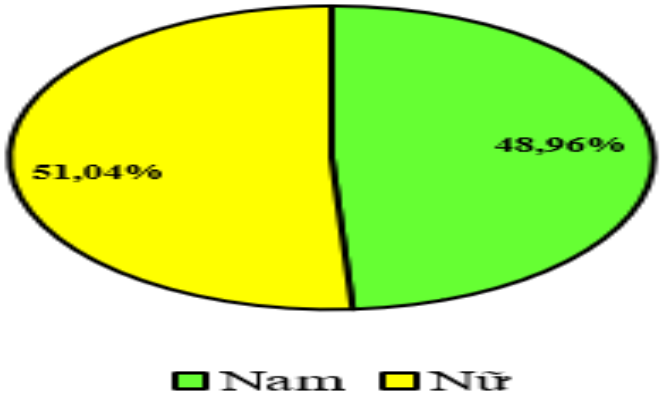



*(Nguồn: Số liệu thực hiện các chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trong năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

Tỷ lệ thất nghiệp theo giới tính có sự chênh lệch không lớn giữa hai nhóm: giới tính Nam (chiếm 48,96%) và giới tính Nữ (chiếm 51,04%).

**Biểu đồ 11:** Tỷ lệ thất nghiệp theo giới tính

*Đơn vị tính: %*

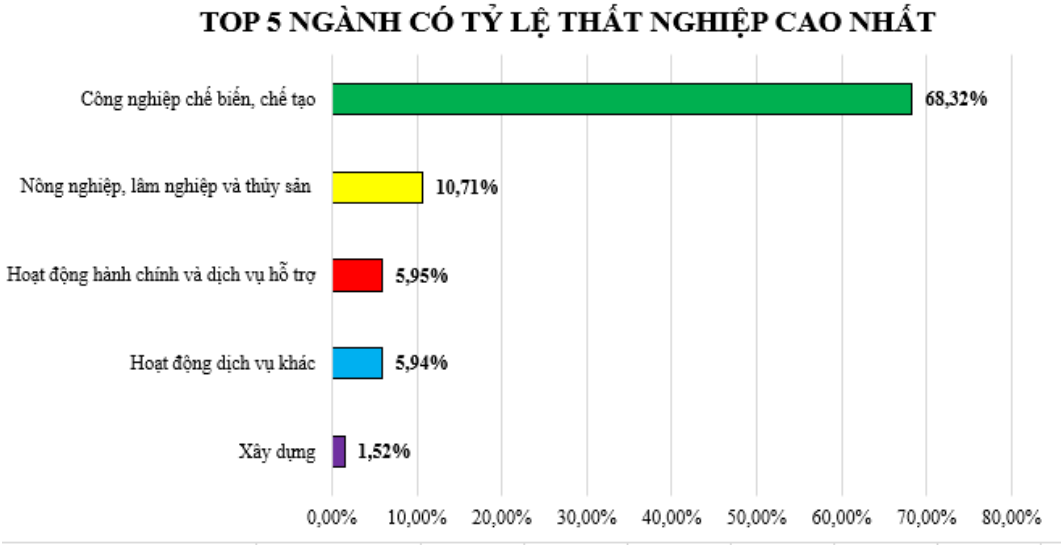



*(Nguồn: Số liệu thực hiện các chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trong năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

Qua số liệu thống kê, có thể thấy các nhóm ngành có tỷ lệ người lao động thất nghiệp cao nhất là: Công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 68,32%), Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản (chiếm 10,71%), Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (chiếm 5,95%), Hoạt động dịch vụ khác (5,94%), Xây dựng (chiếm 1,52%) trong tổng số các ngành trước khi người lao động nghỉ việc.

**Biểu đồ 12:** Các nhóm ngành có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất

*Đơn vị tính: %*

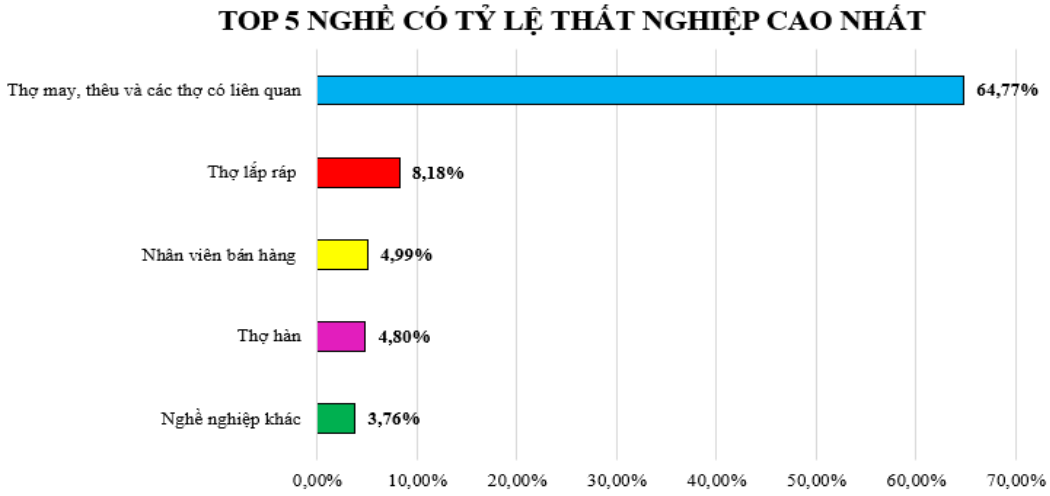



*(Nguồn: Số liệu thực hiện các chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trong năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

Bên cạnh đó, các nhóm nghề có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là: Thợ may, thêu và các thợ có liên quan (chiếm tỷ lệ cao nhất với 64,77%), Thợ lắp ráp (chiếm 8,18%), Nhân viên bán hàng (4,99%), Thợ hàn (chiếm 4,80%) và nhóm Nghề nghiệp khác (chiếm 3,76%) trong tổng số các nghề của người của người lao động trước khi thất nghiệp.

**Biểu đồ 13:** Các nhóm nghề có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất

*Đơn vị tính: %*




*(Nguồn: Số liệu thực hiện các chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trong năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)*

## 6. Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2026

Thị trường lao động năm 2026 được dự báo là một bức tranh đầy biến động với nhiều yếu tố tác động đan xen. Theo báo cáo mới nhất từ Diễn đàn Kinh tế Thế giới, đến năm 2026, hơn 50% lực lượng lao động toàn cầu sẽ cần được đào tạo lại kỹ năng. Tại Việt Nam, với tốc độ số hóa nhanh chóng và sự xâm nhập mạnh mẽ của công nghệ AI, các doanh nghiệp đang đứng trước áp lực lớn trong việc tái cấu trúc nhân sự và chiến lược phát triển. Công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đang tạo ra một cuộc cách mạng thực sự trong cách thức tổ chức công việc. Nhiều vị trí việc làm truyền thống như Nhân viên nhập liệu, Kế toán cơ bản hay Công nhân lắp ráp đơn giản đang dần bị thay thế. Đồng thời, những công việc mới như Chuyên gia phân tích dữ liệu, Kỹ sư AI hay Quản lý trải nghiệm khách hàng số đang xuất hiện.

Theo dự báo của các chuyên gia, giai đoạn 2025 - 2030 đến 2035, Việt Nam sẽ có nhu cầu lớn về nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, kinh tế và dịch vụ hiện đại. Các xu hướng chuyển đổi số, phát triển bền vững, kinh tế xanh sẽ có tác động mạnh mẽ đến cơ cấu ngành nghề, định hướng đào tạo và yêu cầu kỹ năng đối với lực lượng lao động. Cạnh tranh nhân lực ngày càng gay gắt đang thúc đẩy hầu hết doanh nghiệp điều chỉnh tăng lương để duy trì sức cạnh tranh. Các ngành Công nghệ, Sản xuất và Năng lượng tái tạo ghi nhận nhu cầu nhân lực mạnh mẽ, trong khi AI và Tự động hóa đang tái định hình cấu trúc công việc và yêu cầu kỹ năng với tốc độ chưa từng có. Những nhóm ngành nghề được dự báo có nhu cầu tuyển dụng cao trong năm 2026 phải kể đến là: Công nghệ kỹ thuật Cơ điện - Tự động hóa, Robot, Công nghệ ô tô, Điện - Điện tử, Chip và chất bán dẫn, Công nghệ Kỹ thuật đường sắt và metro, Công nghệ vật liệu, Công nghệ Nano, Năng lượng - Năng lượng tái tạo - Năng lượng xanh, An toàn công nghiệp; Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, An toàn thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Thiết kế vi mạch, SEO, Khoa học dữ liệu; Kinh tế và quản lý, Quản trị kinh doanh, Thương mại, Tài chính,

Ngân hàng, Marketing, Quản lý đô thị, Logistics; Kiến trúc và Thiết kế đô thị, Công nghệ xây dựng, Công trình giao thông, Khoa học vật liệu, Môi trường, Thiết kế, Thời trang, Mỹ thuật số, Mỹ thuật ứng dụng; Luật, Tâm lý, Nhân sự, Truyền thông, Ngôn ngữ, Quan hệ quốc tế;…

Xu hướng việc làm 2026 cũng được định hình bởi sự kết hợp giữa tiến bộ công nghệ và thay đổi trong nhận thức xã hội. Một trong những xu hướng rõ nét nhất là sự chuyển dịch từ mô hình việc làm truyền thống sang các hình thức linh hoạt và đa dạng hơn. Theo dự báo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đến năm 2026, khoảng 40% lực lượng lao động toàn cầu sẽ tham gia vào các hình thức việc làm phi truyền thống như freelance, hợp đồng ngắn hạn hoặc làm việc theo dự án. Một yếu tố quan trọng khác định hình thị trường lao động tương lai là sự thay đổi trong kỳ vọng của người lao động. Thế hệ Gen Z không chỉ tìm kiếm mức lương hấp dẫn mà còn đòi hỏi môi trường làm việc linh hoạt, cơ hội phát triển cá nhân và ý nghĩa trong công việc. Điều này buộc các doanh nghiệp phải tái thiết kế văn hóa tổ chức và chính sách nhân sự để thu hút và giữ chân nhân tài.

Riêng tại Cần Thơ, dựa trên định hướng phát triển của Thành phố, nhu cầu nhân lực chất lượng cao đang tập trung mạnh mẽ vào các lĩnh vực có tính chiến lược, phản ánh sự chuyển đổi kinh tế của Thành phố như: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Du lịch chất lượng cao và dịch vụ quản trị,… Cần Thơ đang là cửa ngõ giao thương quan trọng nên có nhu cầu rất lớn về nhân sự có chuyên môn trong ngành Logistics. Sự thiếu hụt đang được ghi nhận ở các vị trí: Quản lý kho vận, Vận tải đa phương thức và nhân lực cho mảng Quản lý chuỗi cung ứng lạnh,... Bên cạnh đó, nhu cầu về nhân lực công nghệ thông tin tăng mạnh để phục vụ quá trình chuyển đổi số của chính quyền và các doanh nghiệp địa phương. Các vị trí khan hiếm bao gồm: Lập trình viên phát triển ứng dụng, Chuyên gia an ninh mạng và đặc biệt là Chuyên viên tư vấn chuyển đổi số có khả năng áp dụng công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Khi Cần Thơ tập trung phát triển du lịch trải nghiệm và dịch vụ chất lượng cao thì nhu cầu về nhân sự quản lý có kinh nghiệm và chuyên môn quốc tế rất lớn. Các vị trí thiếu hụt bao gồm: Quản lý khách sạn/resort có ngoại ngữ tốt, Hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp và các chuyên gia có kỹ năng về Quản trị dịch vụ.

Trên đây là Báo cáo phân tích thị trường lao động thành phố Cần Thơ năm 2025 và dự báo nhu cầu nhân lực năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ./.

***Nơi nhận:***
- Ban Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ;
- Các đơn vị trực thuộc, phòng Lao động - Việc làm thuộc Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Các trường đào tạo, GDNN trên địa bàn TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, TTLĐ (NTTT).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Nguyễn Thị Kim Chung**